

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 246****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 21.01.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 297, hàng cuối cùng, bắt đầu từ câu cuối cùng.

“Bồ đề bảo thọ của cõi nước này, có thể khiến người thấy tự nhiên ngộ đạo, chứng nhập vô sanh pháp nhẫn. Công đức cây này thật là vô thượng hy hữu, vi diệu khó nghĩ. Cho nên biết cây báu này là nguyện vương bí mật trang nghiêm tâm của Phật A Di Đà hiển lộ ra”. Chúng ta xem đến đây, đoạn này vẫn là nói rõ về nguyện vô lượng sắc thọ.

Trong kinh Đức Phật dạy rằng, thấy cây là có thể được ba loại nhẫn, âm hưởng nhẫn, nhu thuận nhẫn, vô sanh pháp nhẫn. Vì loại sau cùng là vô sanh pháp nhẫn, cho nên chư vị tổ đức đều cho rằng đây là cảnh giới của Bồ Tát địa.

Hôm nay chúng ta đọc tiếp kinh văn của Đại Kinh Giải, Hoàng Niệm Lão nói, bồ đề bảo thọ của cõi nước này, có thể khiến người thấy tự nhiên ngộ đạo, mà còn có thể chứng nhập vô sanh pháp nhẫn. Hay nói cách khác là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Ở thế giới Cực Lạc nghe kinh nghe pháp sẽ khai ngộ, nhân duyên khai ngộ mỗi người đều khác nhau. Đích thực có người ở trong hội của Thế Tôn nghe pháp khai ngộ, thế giới Cực Lạc cũng có, khi cúng dường mười phương Chư Phật Như Lai, nghe kinh nghe pháp khai ngộ. Nhân duyên khai ngộ quá thù thắng, vì sao chúng ta phải coi trọng nhân duyên này như vậy? Vì nhân duyên này có liên quan mật thiết với thiện căn tu học trong nhiều đời kiếp quá khứ. Trong quá khứ, nhiều đời kiếp tu học pháp môn này, đời này chưa gặp được, gặp pháp môn không giống với pháp môn tu học trong quá khứ, như vậy thì rất khó. Nếu như gặp được pháp môn tương đồng với trong nhiều đời kiếp quá khứ đã học, bây giờ rất thuận thực. Người xưa gọi là quen tay hay việc, sẽ rất dễ khai ngộ, đạo lý là như vậy.

Nhân duyên khai ngộ của thế giới Cực Lạc quá rộng quá sâu, những hiện tượng sáu căn tiếp xúc, đều có thể giúp ta khai ngộ. Mắt nhìn thấy cây, ngửi được hương thơm của cây, đây đều là duyên. Không nhất định duyên gì giúp ta khai ngộ, giúp ta chứng được vô sanh pháp nhẫn. Công đức của cây này, quả thật là vô thượng hy hữu, vi diệu khó nghĩ, không thể tưởng tượng. “Cho nên biết cây này quả thật là tâm bí mật trang nghiêm của A Di Đà nguyện vương hiển lộ ra”. Câu này nghĩa là oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Từ lý mà nói, tất cả chúng sanh khắp mười phương thế giới, luôn luôn được Phật A Di Đà gia trì. Hôm nay chúng ta cũng được bốn nguyện của Phật Di Đà gia trì, mới có thể xem hiểu những kinh văn này, mới nhận ra trong kinh văn này có rất nhiều ý nghĩa, nhưng vẫn không sánh bằng thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Rất rõ ràng, ở thế giới Cực Lạc tâm luôn thanh tịnh bình đẳng. Ở thế gian này của chúng ta, dù công phu tốt đến đâu, đều không tránh khỏi sự ô nhiễm của hoàn cảnh. Ô nhiễm của hoàn cảnh vật chất, ô nhiễm của hoàn cảnh tinh thần, còn ô nhiễm của hoàn cảnh tự nhiên, chúng ta đều phải lãnh chịu, không thể không biết điều này. Thế giới Cực Lạc thuần tịnh thuần thiện, sáu căn tiếp xúc đều là vô thượng diệu pháp, đều là nguyện vương bí mật trang nghiêm của Phật Di Đà hiển lộ.

Bên dưới Hoàng Niệm Lão nói: “Tâm này Mật giáo phân là đệ thập trụ tâm”. Phật giáo tại Trung quốc, từ xưa đến nay có mười tông phái, Mật tông là một trong mười tông phái đó, phân giáo của mỗi tông phái không giống nhau. Đây là đưa ra Mật tông phân đệ thập trụ. “Đệ thập trụ tâm là cứu cánh quả Phật, đệ thập nhất địa là quả vị Như Lai chứng được, cho nên có thể ban cho chúng sanh lợi ích rất ráo chân thật”. Nếu Phật không chứng được, không thể giúp đỡ tất cả chúng sanh. Phật chứng được cứu cánh viên mãn, nghĩa là chỉ cần người học Phật, bất luận là căn cơ sâu hay cạn, sức mạnh của Phật đều có thể dùng được. Lợi ích này vô cùng thù thắng, có thể giúp chúng sanh vãng sanh Tịnh độ ngay trong đời này, cũng chính là vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Y chánh trang nghiêm trong bốn cõi ở thế giới Cực Lạc, tuy chúng ta chưa học hết kinh này, chưa đến một nửa, những đại khái cũng đã hiểu rõ tình tiết. Không những hiểu mà còn thâm tín không nghi, đặc biệt là 48 nguyện trong phẩm thứ sáu. Chúng ta đã học 40 nguyện, ở sau còn tám nguyện là hoàn thành phẩm này. Phẩm kinh này là chính Phật A Di Đà tuyên thuyết, Phật Thích Ca Mâu Ni thuật lại cho chúng ta, đúng y như lời Phật A Di Đà, không sửa dù một chữ, thuật lại cho chúng ta. Khiến chúng ta dần dần nhận thức rõ về thế giới Cực Lạc, tín tâm mới kiên định, mới thật sự buông bỏ.

Đặc biệt là hiện nay, thời gian này thiên tai thảm họa xảy ra khắp nơi, dù học gì cũng không kịp. Gặp được Phật pháp, trong Phật pháp tinh hoa nhất, quan trọng nhất, khế cơ nhất, đơn giản nhất, tiết kiệm thời gian nhất, nhanh chóng nhất, mà thành tựu cao không gì bằng pháp môn này. Người thiện căn sâu dày, hàng lợi căn, tôi tin rằng họ tiếp xúc là có thể khế nhập. Phật A Di Đà đem đến cho chúng ta lợi ích chân thật, “huệ” nghĩa là ban cho, chúng ta có thể lập tức đạt được.

Bên dưới nói: “Công đức của cây cao xa, Bồ Tát trong cõi nước này, thiện căn thấp kém, vốn khó thấy biết”. Đây là thật, Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc, thiện căn thấp kém là ở đâu? Là cõi phàm thánh đồng cư, đây là thiện căn thấp kém. Thiện căn thù thắng là cõi phương tiện hữu dư. Thiện căn viên mãn họ đã đến cõi thật báo trang nghiêm.

Ngày nay chúng ta đáng chú ý nhất đó chính là thiện căn thấp kém, vì sao vậy? Vì thiện căn chúng ta thấp kém. Câu này là đối với chúng ta, chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là cõi phàm thánh đồng cư. Bồ Tát trong cõi đồng cư, từ hạ phẩm hạ sanh đến thượng phẩm thượng sanh, chín phẩm này đều được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Được Phật gia trì, hình tượng biểu hiện ra không có gì khác với A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Duy Việt Trí là cõi thật báo trang nghiêm. Hay nói cách khác, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc cũng có thể đạt được đãi ngộ bình đẳng với pháp thân đại sĩ. Quả là khó được, khiến người ta không thể tưởng tượng được. Không được Phật gia trì, tuyệt đối không thấu triệt được công đức của cây này. Bây giờ vì ta được Phật Di Đà thù từ, “đại nguyện gia trì, khiến tất cả đều liễu tri”. Đối với công đức và lợi ích của cây này, ta hoàn toàn có thể thông đạt thấu triệt.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, nguyện thọ hiện Phật sát thứ 41: “Nguyện văn trong kinh này là thọ hiện Phật sát, giống với bảo thọ quán thứ tư trong Quán Kinh”. Quán Kinh nói về 16 phép quán, chính là 16 phương pháp tu hành, pháp cuối cùng của 16 pháp này là trì danh niệm Phật. Trì danh niệm Phật này trong thập lục quán là phần quan trọng nhất, một quán sau cùng, sau cùng cũng là quan trọng nhất. Phổ độ. Đệ tứ quán trong Quán Kinh là bảo thọ quán. “Kinh văn trích dẫn đơn giản như sau”. Kinh văn rất dài, Hoàng Niệm Lão rất khéo léo, ông trích dẫn ra những câu quan trọng nhất. “Các cây báu này, sanh ra các loài hoa vi diệu, lại kết nhiều trái. Có ánh sáng lớn, hóa thành tràng phan vô lượng bảo cái. Trong bảo cái, hiện ra tất cả Phật sự trong ba ngàn đại thiên thế giới, mười phương cõi Phật cũng hiện trong đó”, vi diệu không sao nói hết. Nguyện này chúng ta có thể lý giải, cũng có thể lãnh hội, Di Đà Như Lai vì ai mà

phát nguyện này? Tất nhiên là vì Bồ Tát cõi đồng cư. Vì sao vậy? Vì Bồ Tát cõi đồng cư chưa đoạn tận nhất phẩm phiền não. Đúng là đời nghiệp vãng sanh, mà còn đời nghiệp cực kỳ nặng, cho nên tập khí phiền não cũng rất nặng. Tập khí phiền não gì? Nhớ nhà! Đến thế giới Cực Lạc lưu học, có khi rất nhớ quê hương. Chúng ta đến từ thế giới Ta Bà, nên nhớ thế giới Ta Bà, nghĩ đến địa cầu này, trước đây từng ở đó. Chắc chắn không chỉ một đời, mà từng ở địa cầu này rất nhiều đời, đời này qua đời khác kết duyên với rất nhiều chúng sanh, có thiện duyên, có ác duyên, hiện nay thế giới này như thế nào? Tình hình cuộc sống của những người có duyên trước đây ra sao? Chắc chắn nhớ đến họ, muốn trở về thăm, có thể thấy được chăng? Được, trong cây báu có thể thấy được. Như hiện nay chúng ta mở ti vi, mở đúng kênh là thấy được. Cây báu này, nó khai hoa, cũng kết trái. Hoa quả đều có ánh sáng, mà còn có thể biến hóa thành tràng phan bảo cái. Trong tràng phan bảo cái có thể thấy tất cả Phật sự của tam thiên đại thiên thế giới, giống như hiện nay chúng ta xem ti vi vậy. Mười phương cõi nước cũng hiện trong đó ở trước nói hiện ra tất cả Phật sự trong tam thiên đại thiên thế giới, là nói thế giới Ta Bà này, nói nhằm vào chúng sanh vãng sanh trên địa cầu này mà nói.

Quý vị xem khu vực giáo hóa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, khu vực giáo hóa này rộng lớn chừng nào? Bằng ba ngàn đại thiên thế giới. Một đơn vị thế giới, Hoàng Niệm Lão nói với tôi, không phải là một hệ thái dương. Trước đây chúng ta cho rằng đơn vị thế giới là hệ thái dương, khi nói trong lòng cũng không chắc lắm, vì sao vậy? Vì không giống với trong kinh Phật nói. Trong kinh Phật nói, trung tâm của đơn vị thế giới là núi tu di, nhật nguyệt xoay quanh núi tu di. Nhật nguyệt tức là nói hệ thái dương của chúng ta, hệ thái dương chạy quanh núi tu di, quanh eo núi tu di. Chúng ta nói hệ thái dương là không chắc chắn, nhưng trước đây có rất nhiều người đều cho là hệ thái dương, chúng tôi cũng không nghiên cứu điều này. Hoàng Niệm Lão học khoa học, ông nghiên cứu tường tận hơn chúng tôi. Ông nói rằng, một đơn vị thế giới thực tế chính là hiện nay các nhà thiên văn học gọi là hệ ngân hà, nói rất có đạo lý. Quả thật các nhà thiên văn học nói rằng, thái dương chạy quanh hệ ngân hà, trung tâm hệ ngân hà chính là núi tu di, trong Phật pháp gọi là núi tu di. Hiện nay danh từ trong thiên văn học gọi là hấp động, một hấp động có sức hút rất lớn mạnh, đến ánh sáng, sóng điện từ đều bị nó hút vào, đều bị nó thu vào, sức hút của nó mạnh đến như thế.

Sang năm, năm 2012 đúng lúc đến chu kỳ ngân hà đối tề. Nghĩa là trung tâm của ngân hà, thái dương, địa cầu sắp thành một đường thẳng, gọi là ngân hà đối tề. Theo dự ngôn thời cổ đại, cho rằng ngày đó có thể phát

sinh thảm họa. Thảm họa này có thể phát sanh chăng? Hắc động của trung tâm ngân hà gây ảnh hưởng đến hệ mặt trời, tạo thành bão mặt trời, cổ nhân gọi là thái dương hắc tử, cho nên gọi là bão mặt trời. Sức hút của nó mở rộng diện tích bão mặt trời, kéo nó ra, bão mặt trời đó đặc biệt rộng lớn. Trận bão lớn như thế có thể ảnh hưởng đến địa cầu, vì nó sắp thành một đường thẳng với địa cầu, sức hút này rất lớn. Giới khoa học rất lo sợ, là thái dương hắc tử khiến địa cầu xảy ra động đất, sóng thần và núi lửa phun trào, điều này rất có thể xảy ra. Nếu cả ba thứ này cùng đến, gây ra cho địa cầu thảm họa vô cùng khủng khiếp.

Dự ngôn của Maya châu Trung Mỹ là nói đến điều này. Thời cổ đại dân tộc này vào thời đó rất có nghiên cứu về thiên văn, lúc đó không có máy móc khoa học, họ hiểu rõ tình trạng vận hành của hệ thái dương trong hư không. Họ đều có thể hiểu, mà tính toán còn rất tinh vi. Theo dự đoán của họ thì đến tháng 12 sang năm là kết thúc, về sau không còn nữa, phải chăng đây là ám chỉ ngày tận thế? Không ai có thể nói rõ được.

Người Mỹ quay một bộ film 2012, năm trước phát sóng trên toàn cầu, phát cùng một lúc, gây được tiếng vang rất lớn. Không lâu sau giới khoa học bắt đầu thảo luận về vấn đề này, thảo luận về vấn đề này có ghi lại bốn VCD, tôi đều đã xem qua. Những điều thảo luận trong VCD này có giá trị hơn trong film, có không ít nhà khoa học cho rằng điều này rất có thể, cũng có một số cho rằng chưa chắc. Có thật chăng? Theo Phật pháp nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Then chốt vẫn là ý niệm của chúng ta. Nếu người sống trên địa cầu này tâm niệm đoạn chánh, không có tà tư, không có tà hạnh. Ý niệm của chúng ta giúp ta thấy được sự vận hành của tinh cầu trong thái không, giúp nó ổn định, không xảy ra vấn đề. Quý vị xem ý niệm có sức mạnh lớn đến như vậy, có thể kháng cự sức hút của ngân hà, có thể khiến thái dương hắc tử không đến nỗi quá đáng, ý niệm có sức mạnh lớn như vậy.

Đức Phật nói về sức mạnh này, hiện nay được giới khoa học khẳng định. Các nhà lượng tử lực học nói rất rõ ràng, đây là thật không phải giả. Chúng ta hy vọng thế giới này, tất cả những người có tín ngưỡng Tôn giáo, mọi người đều cầu nguyện cho vấn đề này. Sức mạnh tập thể ý thức đích thực có thể hóa giải thiên tai, mặc dù không hóa giải hoàn toàn, nhưng cũng giảm nhẹ rất nhiều, không đến nỗi dẫn đến tận thế, điều này rất có thể.

Khiến chúng ta nghĩ đến tiên sĩ Giang Bôn Thắng người Nhật, làm thí nghiệm bên hồ Tỳ bà. Thí nghiệm này chứng minh cho chúng ta thấy, ý

niệm tập thể có sức mạnh rất lớn. Hồ Tỳ bà có một khúc eo, khúc eo này nước bị đong, không lưu thông. Hơn 20 năm nay nước dơ bẩn, đục ngầu, vô cùng hôi hám. Ông phát động tìm hơn 350 người, mời thêm một vị pháp sư hơn 90 tuổi, dẫn đầu đại chúng cầu nguyện bên hồ nước này, chỉ dùng thời gian một tiếng. Trong một tiếng này, người tham gia cầu nguyện phải buông bỏ mọi ý niệm, không nghĩ đến bất kỳ điều gì, chỉ nghĩ đến một điều, nước hồ rất sạch sẽ, chỉ nghĩ đến vấn đề này, miệng đọc câu này. Nước hồ rất sạch sẽ, nước hồ rất sạch sẽ, niệm một tiếng như thế. Ba ngày sau hồ nước này quả nhiên trong sạch, mùi hôi hám không còn, truyền thông Nhật bản đều đưa tin. Duy trì được nửa năm, nửa năm sau lại hôi hám trở lại như trước đây.

Tiền sĩ Giang Bồn kể cho tôi nghe chuyện này, tôi liền nói với ông ta rằng, tốt nhất là hai tháng ông tổ chức một lần, như vậy mới duy trì được lâu dài. Cầu nguyện này là tập trung ý thức tập thể, năng lượng rất lớn, nhưng đây là trị ngọn không phải trị gốc. Vì sao vậy? Vì sau khi cầu nguyện xong, ý niệm mỗi người lại loạn, lại tạp. Chứng minh rằng, việc cầu nguyện trong Tôn giáo quả thật có hiệu quả, nhưng nhất định phải biết rằng nó không trị tận gốc, chỉ trị ngọn. Làm sao mới trị gốc? Đoan chánh tâm niệm là trị gốc. Giáo dục Tôn giáo trị gốc, cả gốc lẫn ngọn đều trị được, chỉ cầu nguyện không thôi là trị ngọn không trị gốc. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, mới sanh khởi tín tâm đối với Tôn giáo. Giáo dục Tôn giáo, đó mới thật là vạn năng, là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng của tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới. Vì thế giáo dục Tôn giáo có tầm ảnh hưởng rất lớn! Đáng để chúng ta coi trọng, đáng siêng năng học tập, giúp thế gian này hóa giải thiên tai.

Bất luận chúng ta nỗ lực đến đâu, toàn tâm toàn lực làm, làm thành công, phải giữ tâm thanh tịnh của mình, không khởi vọng niệm, như vậy là đúng. Nếu ta nghĩ rằng mình làm được việc tốt này, không biết cứu được bao nhiêu người. Chỉ cần sanh khởi ý niệm này, bao nhiêu công đức đều tiêu tán hết, phải biết điều này. Vì sao công đức không còn? Vì công đức có thể sanh tâm thanh tịnh, công đức có thể khai trí tuệ. Nếu ta có ý kể công, còn cái tôi làm việc tốt, đây là vọng niệm, là vọng tâm, không phải chân tâm.

Một tiếng đồng hồ cầu nguyện này, buông bỏ tất cả mọi vọng niệm, là dùng chân tâm cầu nguyện. Nhưng một tiếng đồng hồ sau, cầu nguyện xong, vọng niệm lại khởi lên, không giữ được. Trong Phật pháp gọi đây là tu phước, tu phước không liên quan đến công đức, công đức và phước đức khác biệt ở chỗ này. Công đức là dù làm bao nhiêu việc tốt cũng đều là tam

luân thể không, nghĩa là dù làm bao nhiêu việc tốt cũng như không có gì. Còn phước đức thì sao? Phước đức là ta sẽ có những ý niệm này, có vấn đề này, đó là phước đức. Phước đức dễ tu, công đức khó! Công đức phải không chấp tướng mới được, mới là công đức. Chấp tướng chính là phước đức. Đây là cách giải thích đơn giản nhất, mọi người dễ lý giải. Chấp tướng là tu phước, lìa tướng là tu công đức.

Ta có thể thấy khu vực giáo hóa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, “tất cả Phật sự trong tam thiên đại thiên thế giới”, tất cả các Phật sự tức là mọi tình hình. Phật ở đây là giác ngộ thấu triệt, tất cả sự tướng trong tam thiên đại thiên thế giới đều thấu triệt hết, minh bạch tất cả, đây gọi là Phật sự.

Bên dưới nói: “Mười phương cõi Phật cũng hiện trong đó”. Không chỉ cõi nước của Phật Thích Ca Mâu Ni hiện ra trong cây báu, hoặc là thấy trong hoa báu, hoặc thấy trong quả báu, hoặc do hoa qua biến hóa ra tràng phan bảo cái mà thấy được trong đó. Xem tiếp: “Quán này trong Quán Kinh”, chính là quán bảo thọ thứ tư. “Chính là thành tựu của nguyện này”, tức là thành tựu của nguyện này. “Trong cõi nước Cực Lạc, cây báu vô lượng, ánh sáng trong mỗi một cây hóa hiện vô lượng bảo cái. Mỗi một bảo cái, trong đó hiện ra mười phương cõi Phật, thanh tịnh sáng suốt, giống như gương sáng. Thấy cõi Phật tha phương, rõ ràng thấu triệt, như đối trước tấm gương, tự soi mặt mình”.

Câu này nói rất rõ ràng, cây cỏ hoa lá ở thế giới Cực Lạc, đều là các loài báu thành tựu, ta liền nghĩ đến phước báo của họ lớn biết bao. Nếu con người có thể buông bỏ vọng tâm vọng niệm, chính là cõi thật báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Có tâm phân biệt là cõi phương tiện, có chấp trước là cõi phàm thánh đồng cư. Vọng tưởng phân biệt chấp trước đều là giả, trong tự tánh vốn không hề có. Tự tánh thanh tịnh tâm chỉ có thường tịch quang, tâm hiện là cõi thật báo, thức biến là cõi phương tiện và cõi đồng cư, là thức biến. Thế giới này vô lượng cây báu, cây này thiên biến vạn hóa, trong Hoàn Nguyên Quán gọi là xuất sanh vô tận. Nó có ánh sáng, trong ánh sáng đó biến hóa đa đoan, hóa hiện vô lượng bảo cái, trong bảo cái lại hiện ra mười phương cõi Phật, thanh tịnh sáng suốt. Nghĩa là nói, cõi nước Phật hiện ra rất rõ ràng, không có chút mê hồ nào, thấy một cách thấu triệt. Đối với những hiện tượng này, lý sự, nhân quả không có gì không hiểu.

Bên dưới đưa ra ví dụ: “Giống như tấm gương sáng”, chúng ta lấy chiếc gương, “thấy tha phương cõi Phật, rõ ràng thấu triệt, như đứng trước chiếc gương trong suốt”. Như chúng ta đứng soi mặt mình trong gương vậy,

trong ánh sáng cây báu sinh ra vô lượng vô biên cảnh giới. Trong cảnh giới nhìn thấy mười phương cõi nước Chư Phật, quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì trong cảnh giới này không có thời gian và không gian, tầng thời gian và không gian đều đã đột phá. Ta có thể nhìn thấy quá khứ, có thể thấy được vị lai. “Có thể thấy cõi nước Cực Lạc hàm nhiếp tất cả cõi Phật, tương nhập tương tức, không thể nghĩ bàn”. Một cây báu trong cõi nước Cực Lạc đã hàm nhiếp tất cả cõi Phật. Như cây báu này ở thế giới Cực Lạc nhiều vô lượng vô biên, vô lượng vô biên cây báu, mỗi cây báu đều như vậy, cảnh giới này là thật. Chúng ta có thể nói cây báu đó là biến pháp giới hư không giới, là từ trong cây này triển hiện ra, điều này chúng ta cảm thấy không thể nghĩ bàn. Trên thực tế những đạo lý này, trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói với chúng ta. Quý vị xem, giới tử nạp tu di, tu di nạp giới tử, phải chăng đây là tương nhập tương tức? Đúng vậy. Ở trước chúng ta vừa học xong, vi điểm trong một sợi lông một hạt bụi, vi điểm trong hạt bụi, vi điểm trên đầu sợi lông, trong đó có hàm nhiếp tất cả cõi Phật chăng? Có. Vi điểm trong một hạt bụi có hàm nhiếp tất cả cõi Phật chăng? Có. Tất cả đều là tương nhập tương tức, không thể nghĩ bàn. Hàm nhiếp trong cây báu đó có vấn đề chăng? Đây là gì? Đây là tánh đức viên mãn hiển lộ, nó vốn là như vậy, không có ai tạo ra. Nhà Phật dùng một câu là “pháp nhĩ như thị”. Pháp nghĩa là tất cả pháp. Nhĩ là sao? Vốn là như vậy. Tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai. Lý sự nhất như, nhân quả không hai, cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Chúng ta hiểu được một điểm, thì trong tất cả pháp hoàn toàn hiểu rõ. Vì thế tất cả pháp, không có một pháp nào không phải cơ duyên khai ngộ của chúng sanh. Không nhất định trong một nhân duyên nào được triệt ngộ, minh bạch. Như vậy mới có thể buông bỏ tuyệt đối, mới thật sự tự độ, biết phải giúp người khác như thế nào. Người khác có độ được chăng? Còn phải xem nghiệp chướng của họ, nghiệp chướng mỏng rất dễ khai ngộ, nghiệp chướng sâu nặng khó khai ngộ. Khó cũng không sao, thời gian rất dài, đời đời kiếp kiếp về sau chắc chắn được Chư Phật Như Lai quan tâm. “Đệ tử Phật môn, không bỏ một ai”, đây là thật không phải giả.

Ta phê bình Chư Phật Như Lai, cự tuyệt Chư Phật Như Lai, thậm chí là hủy diệt Chư Phật Như Lai. Thật ra có hủy diệt được chăng? Không thể, tất cả pháp bất sanh bất diệt, sao ta hủy diệt được? Như Chư Phật Như Lai vĩnh viễn dùng thiện ý đối với ta, dùng lòng yêu thương đối với ta, rất tuyệt vời. Lòng thương biến pháp giới, thiện ý khắp Ta bà. Vì thế Phật mới thật sự là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Bất luận ta dùng thái độ gì đối với ngài, tôn kính thì ngài hoan hỷ, sỉ nhục ngài cũng hoan hỷ, quả là không thể nghĩ bàn. Đây là gì? Là thaurõ tận cùng chân tướng các pháp,

cảnh giới này tự nhiên hiện tiền, cũng là pháp nhĩ như thị. Chúng ta cần phải hiểu, cần phải học. Học tập, phương pháp vi diệu nhất là chấp trì danh hiệu, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem tiếp chương sau: “Ngã tác Phật thời, sở cư Phật sát, quang bác nghiêm tịnh, quang oánh như kính, triệt chiếu thập phương, vô lượng vô số, bất khả tư nghị, chư Phật thế giới, chúng sanh đồ giả, sanh hy hữu tâm, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”. Đoạn bên dưới là hương quang phổ nhiếp. “Phổ nhiếp vô lượng vô số thế giới Chư Phật không thể nghĩ bàn”, đây là nguyện triệt chiếu thập phương thứ 42.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Nguyện triệt chiếu thập phương thứ 42 bên phải. Quảng bác tức rộng lớn vô biên, nghiêm tịnh là trang nghiêm thanh tịnh, quang oánh là quang minh trong suốt, triệt chiếu tức là không có điểm vi tế nào không hiển lộ, không có điểm xa nào không thấy”. Chúng ta nói mấy câu này trước, đây là nói rõ về thế giới Cực Lạc.

“Khi ta làm Phật”. Ta là Phật A Di Đà tự xưng. Khi Phật A Di Đà tu hành thành Phật viên mãn, cõi nước ngài cư trú, thông thường cũng dịch nó thành cõi nước Phật, chúng tôi phương tiện giảng giải để mọi người dễ hiểu, cho nên tôi thường gọi là đạo tràng, đạo tràng ngài cư trú. Đạo tràng này rất lớn, đạo tràng này chính là thế giới Cực Lạc, mấy câu này đều là hình dung.

“Quảng bác” là rộng lớn không có biên giới. Địa cầu chúng ta có biên tế chẳng? Có. Hệ thái dương có biên tế chẳng? Cũng có. Hệ ngân hà có biên tế chẳng? Vẫn là có. Thế giới Cực Lạc không có biên tế, như vậy nghĩa là sao? Trong Kinh Di Đà nói rất rõ ràng, thế giới Cực Lạc ở phương tây của thế giới Ta Bà, cách đây mười vạn ức cõi nước Phật. Người có nghiên cứu kinh điển đều biết, Phật thuyết pháp không có nói pháp nào nhất định. Nguyên tắc Phật giảng kinh thuyết pháp là nương vào nhị đế, nhị đế là chân đế và tục đế. Tục đế là nói theo tri kiến của chúng sanh, dễ hiểu, là thường thức của chúng ta, rất dễ hiểu. Nếu theo chân đế thì rất khó hiểu, chân đế là gì? Là những gì ngài chứng được. Chúng ta không hiểu. Ví dụ nói hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, chúng ta dễ hiểu. Nhưng nói tướng tức vô tướng, vô tướng tức tướng, điều này rất khó hiểu. Ngài nói ngoài vạn ức cõi nước Phật, có một thế giới tên là Cực Lạc chúng ta dễ hiểu. Ngày nay nói về thế giới Cực Lạc rộng lớn vô biên chúng ta không hiểu. Bởi thế nói từ chân đế, là trong cảnh giới Như Lai tự chứng mà nói, tức như trong kinh có câu “chỉ có chúng mới biết”. Ta tự chứng được mới thấu tột chân tướng của nó, nếu chưa chứng không thể hiểu được.

Thế giới Cực Lạc ở đâu? Quả thật không có biên tế. Chỗ chúng ta đây phải chăng là thế giới Cực Lạc? Nói thật, không thể nói không phải, cũng không thể nói phải. Từ trên chân đế mà nói là thế giới Cực Lạc. Từ tục đế mà nói thì không phải. Nếu dùng khoa học hiện đại để giải thích, giống như một màn hình nhưng kênh khác nhau. Quý vị xem tiết mục này, không muốn xem nữa, đổi kênh khác. Đóng kênh này thì không thấy nữa, mở kênh khác hình ảnh lại xuất hiện. Đều ở trong một màn hình, không có hai màn hình, quý vị có lãnh hội được ý này chăng?

Trong kinh điển đại thừa nói: “Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”. Nếu chúng ta được tâm thanh tịnh, niệm Phật được Phật lực gia trì. Chúng ta ở đây nhìn thấy thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Trong Vãng Sanh Truyện có, khi lâm mạng chung Phật đến tiếp dẫn, ta thấy được thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Thế giới Cực Lạc ở bên cạnh, thế giới Cực Lạc ngay trong phòng, không rời xa chỗ chúng ta, lập tức đến thế giới Cực Lạc.

Đoạn khai thị trong Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong nói: tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây. Hai câu này hiển thị cho chúng ta thấy, thế giới Cực Lạc không có biên tế, thế giới Cực Lạc vô biên vô tận. Thế giới Ta Bà có biên tế chăng? Cũng không có biên tế, một có tất cả đều có, một không tất cả đều không, đúng vậy. Quý vị nói ở chỗ tôi có, chỗ anh ta không có, không thể như thế được.

Bởi vậy trong này, trong kinh luận và chân tướng sự thật đều là diệu ý vô cùng, chúng ta mới dần dần hiểu rõ chân tướng sự thật. Chân tướng đúng là như ở trước nói “cùng vi cực vi”, đây là họ đã chứng được. Nói như các nhà khoa học hiện nay là triết học cứu cánh viên mãn, khoa học cứu cánh viên mãn. Khi chưa đạt đến cùng vi cực diệu, nghĩa là chưa đạt đến viên mãn. Thật sự đạt đến viên mãn, kinh điển đại thừa dùng bốn chữ này để hình dung.

Nghiêm tịnh, nghiêm là trang nghiêm, tịnh là thanh tịnh. Trang nghiêm, nói như cách nói hiện nay là tốt đẹp, vô cùng tốt đẹp, không hề có chút khiếm khuyết nào. Quý vị xem, trong sự tốt đẹp có thanh tịnh, hay nói cách khác là không hề có chút ô nhiễm nào. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh thanh tịnh tâm, chẳng những không có ô nhiễm của vật chất, ô nhiễm của tinh thần, mà ô nhiễm của hiện tượng tự nhiên cũng không có, vĩnh viễn thanh tịnh, cho nên nó phóng ánh sáng. Ba loại hiện tượng đều có quang minh, hiện tượng tự nhiên có ánh sáng, hiện tượng tinh thần có ánh sáng, hiện

tượng vật chất có ánh sáng. Trên thực tế, bất kỳ một loại vật chất nào, như ở trước nói vi điểm của một sợi lông hạt bụi, trong vi điểm này đầy đủ ba loại hiện tượng. Các nhà khoa học gọi đây là lượng tử, tiểu quang tử. Trong một điểm nhỏ đầy đủ cả ba loại hiện tượng, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất. Mắt thịt chúng ta không nhìn thấy. Các nhà khoa học dùng máy móc tinh vi, kính hiển vi cao độ đã nhìn thấy được. Máy móc tinh vi mới có thể tính được tần suất dao động của nó, đây là tính toán ra tần suất của nó. Điều này hoàn toàn tương đồng với trong kinh luận đại thừa nói, khoa học đã chứng minh cho Phật pháp.

“Quang oánh như kính”, ánh sáng trong suốt. “Triệt chiếu, không có điểm nhỏ nào không hiện ra, không có nơi xa nào không thấy”. Hai câu này cũng đã nói một cách rất ráo, xem từ khoảng cách xa không có chỗ xa nào mà không nhìn thấy, ngày nay gọi là vũ trụ vĩ quan. Không có điểm nhỏ nào không hiển lộ, tức hiện nay gọi là lượng tử lực học. Ngày nay khoa học đang phát triển về hai hướng cực đoan này, vật lý thái không thì không có chỗ xa nào không thấy, rất đáng nể!

Theo báo cáo kết luận của các nhà khoa học, thông qua kính viễn vọng họ nhìn thấy biên duyên của vũ trụ, nhìn thấy hiện tượng này. Những ánh sao trong hư không, đều đi xa chúng ta với tốc độ nhanh nhất. Từ hiện tượng này họ suy đoán, nguồn gốc vũ trụ là sự bùng nổ lớn, khi bùng nổ là vật chất văng ra bên ngoài, thấy tinh cầu đều bay ra bên ngoài thật xa. Khoảng cách càng xa tốc độ càng lớn. Thật sự có thể nhìn thấy vũ trụ, chỉ có 10%, còn 90% không thấy. Chúng ta đọc báo cáo kết luận của họ, nghe được một tin tức như thế, đem so sánh với kinh luận đại thừa chúng ta càng rõ ràng hơn. Tư tưởng của họ rất chính xác, không sai. Vũ trụ không phải hình thành bởi sự bùng nổ, vì sao tình trạng của tinh cầu giống như bánh trướng, mà bánh trướng ngày càng nghiêm trọng hơn? Trong kinh nói rất hay: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Hiện tượng vũ trụ không phải thật. Vì nó là hiện tượng, bất luận là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, hãy nhớ rằng, nó là hư vọng, không phải chân thật. Vì sao nó có hiện tượng bánh trướng? Khiến chúng ta nghĩ đến điều gì? Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Bây giờ nhân tâm bánh trướng, bánh trướng điều gì? Bánh trướng tham sân si. Nếu câu này trong kinh nói là thật -“cảnh tùy tâm chuyển” Chúng ta ngày nay, tham sân si không có giới hạn, ảnh hưởng đến sự bánh trướng của hiện tượng vũ trụ. Nếu chúng ta đoạn tận tham sân si, không còn chấp trước, không còn phân biệt, khởi tâm động niệm cũng không còn, vũ trụ này còn bánh trướng chăng? Không còn bánh trướng, đã định hình. Khi nào ta có thể nhìn thấy? Đến thế giới

Cực Lạc là thấy. Ở thế giới Cực Lạc quan sát vũ trụ, vũ trụ đứng yên bất động, lặng yên. Nó có hoạt động, nhưng mọi hoạt động ta đều hiểu rõ.

Ở trong lục đạo, lục đạo là một giấc mộng, “giác hậu không không vô đại thiên”. Hiện tại chúng ta đang ở trong lục đạo quan sát, trong mộng, đang nằm mộng, giống như quan sát cảnh giới trong mộng vậy. Tỉnh giấc hoàn toàn không có gì, trống không. Tỉnh giấc mộng trong lục đạo là tứ thánh pháp giới xuất hiện. Ra khỏi giấc mộng của tứ thánh pháp giới là nhất chân pháp giới. Trong mười pháp giới đều là động, vì sao vậy? Vì dùng vọng tâm, vọng tâm là động. Nhất chân pháp giới là chân tâm, chân tâm bất động, hiện tượng không giống nhau. Điều này trong kinh luận đại thừa cũng thường nói: “chỉ có chúng mới biết được”. Chúng như thế nào? Không có gì khác ngoài nhìn thấu và buông bỏ, buông bỏ nhìn thấu. Nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ lại giúp ta nhìn thấu. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, là hai điều này hỗ trợ cho nhau.

Năm 26 tuổi, khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia dạy tôi như thế. Tôi đến thỉnh giáo đại sư bí quyết khế nhập cảnh giới của Như Lai. Ngài nói với tôi là nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là gì? Là hiểu rõ. Buông bỏ là gì? Buông bỏ là làm được. Ta hiểu được một chút thì làm được một chút, làm được một chút lại hiểu thêm một chút, hiểu thêm một chút lại làm thêm một chút. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa không có gì khác ngoài nhìn thấu và buông bỏ. Tôi cảm ân thầy, ngày đầu tiên đã nói cho tôi biết bí quyết này. Trải qua 60 năm tu học cảm thấy không hề sai, đúng là như vậy.

Cho nên chúng ta hiểu. Quý vị xem 51 cấp bậc trong Kinh Hoa Nghiêm, kể cả cấp bậc sau cùng là 52. Trước tiên ta phải buông bỏ tầng thứ nhất mới có thể lên đến tầng thứ hai, đến tầng thứ hai mới biết là còn tầng thứ ba, ta buông bỏ tiếp tầng thứ hai là lên đến tầng thứ ba, lên tầng ba phát hiện rằng vẫn còn tầng trên, ta tiếp tục buông bỏ để lên tầng trên nữa. Vừa buông bỏ vừa nhìn thấu, đạt đến đỉnh cao nhất, ở trên không còn, đó là Diệu giác vị, Diệu giác vị là cao nhất. Nếu ta không chịu buông bỏ, thì khó mà tiến lên được, không thể nâng cao lên được dù chỉ một tấc. Nếu muốn nâng cao cảnh giới, vậy thì phải buông bỏ, không buông bỏ mãi mãi đứng yên một chỗ. Dù học nhiều kinh giáo, học tốt đến đâu, cổ nhân nói, dù nói như hoa trời rơi rụng, trước tác rất nhiều, cũng không thoát ly được luân hồi lục đạo, vì sao vậy? Vì chưa buông bỏ. Buông bỏ lục đạo mới đến được tứ thánh pháp giới, đến Thanh văn, buông bỏ Thanh văn mới chứng được Duyên giác. Buông bỏ Duyên giác mới chứng được Bồ Tát, buông bỏ Bồ Tát liền chứng được quả Phật. Buông bỏ quả Phật lập tức vượt thoát mười pháp giới, chứng được pháp thân. Cho đến đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh,

cõi thật báo cũng không còn, thường tịch quang hiện tiền. Các nhà khoa học không biết 90% vũ trụ đi về đâu? Nó trở về thường tịch quang. Họ không biết, nhưng trong kinh luận có nói đến, đã trở về thường tịch quang. Do đây có thể biết, tất cả pháp đều từ thường tịch quang hiện lộ ra, sau cùng lại trở về thường tịch quang, đây là một sự tuần hoàn lớn. Tuần hoàn có tính chu kỳ, đây là vòng tuần hoàn lớn nhất. Chúng ta muốn hỏi, sau khi trở về thường tịch quang có còn mê chãng? Có trở thành chúng sanh chãng? Nói như vậy không những chúng ta có nghi hoặc, ngay trong hội Lăng Nghiêm tôn giả Phú Lô Na cũng đưa ra vấn đề này, nghi hoặc như chúng ta. Đức Phật nói với chúng ta là không, ngài đưa ra một ví dụ. Chẳng hạn như vàng được luyện ra từ mỏ vàng, luyện thành vàng ròng, vàng ròng này có biến thành quặng sắt chãng? Không bao giờ. Đức Phật đưa ra ví dụ này là để nói với chúng ta rằng, tinh chế ví như việc tu hành, quặng sắt ví như hàng phàm phu. Từ quặng sắt tinh chế qua từng giai đoạn, đến lúc thành vàng ròng, đào thải hết tất cả những cặn bã, chỉ còn lại vàng ròng. Tu hành chúng ta giống như vàng ròng được tinh chế ra từ quặng sắt vậy, nó không bao giờ biến thành quặng sắt. 90% của vũ trụ, nó đã biến thành vàng ròng, không phải là quặng sắt, nên không tìm thấy nó trong quặng sắt, nó đã biến mất.

Trong thế giới vi quan nói đến vi của cực vi, ở trước chúng ta đã học. “Vi điểm của một sợi lông một hạt bụi”, vi điểm này tức là vi của cực vi. Các nhà lượng tử lực học, họ nghiên cứu thế giới vi quan, phát hiện bản chất của vật chất và tinh thần là gì, điều này quả là khó được, các nhà khoa học cận đại đã phát hiện.

Chúng ta dùng tư tưởng trong báo cáo của giới khoa học, để ứng đối với câu trong kinh văn nói: “vô vi bất hiện, vô viển bất kiến”, rất dễ hiểu. Chúng ta có thể tin, có thể tiếp thu, không hề hoài nghi.

“Hy hữu, trong Kinh Niết Bàn nói, ví như hoa sen mọc ra trong nước không có gì hy hữu, sanh ra trong lửa mới là hy hữu”. Đây là đưa ra ví dụ, hy hữu nghĩa là sao? Là không thường thấy. Hoa sen trong ao chúng ta thường thấy, không có gì lạ, nếu trong lửa có hoa sen, đây mới là thật hy hữu.

“Cõi nước Cực Lạc, trang nghiêm thanh tịnh, ánh sáng trong suốt như gương, chiếu soi mười phương. Như trong Quán Kinh nói, thiên quan của Bồ Tát Đại Thế Chí có 500 hoa báu, mỗi một hoa báu có 500 đài báu, trong mỗi một đài tướng rộng dài của cõi nước Tịnh diệu mười phương Chư Phật đều hiện trong đó”. Đây là nói sự thanh tịnh trang nghiêm của thế giới Cực

Lạc, ánh sáng trong suốt như gương, chiếu soi mười phương. Ở đây đưa ra một ví dụ, như trong Quán Kinh nói đến chiếc mũ Bồ Tát Đại Thế Chí đội. Thực tế mà nói, y phục của chư Phật Bồ Tát, chúng ta không thể tưởng tượng được, dù tạc tượng cũng không tạc được, họa tượng cũng không họa được. Chỉ đơn thuần nói chiếc mũ Bồ Tát Đại Thế Chí đội, trong này có 500 hoa báu, trong mỗi hóa báu có 500 đài báu, giống như hoa sen có đài sen vậy. Chúng ta biết hoa sen, đài sen giống như đài báu, trong đó có rất nhiều hạt. Trong mỗi một đài, tương đài rộng cõi nước Tịnh diệu mười phương Chư Phật. Đây chính là cõi nước của mười phương Chư Phật, đều hiện rõ trong đó. “Cho nên biết cõi nước này”, cõi nước này là thế giới Cực Lạc, từ đây ta có hiểu hiểu về thế giới Cực Lạc. “Thế giới Cực Lạc lớn nhỏ tương dung, rộng hẹp vô ngại, một sợi lông một hạt bụi đều chiếu soi mười phương”. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, nhỏ có thể dung nạp lớn, lớn dung nạp nhỏ không có gì hy hữu, nhỏ dung nạp lớn quả là hy hữu. Như ví dụ ở trước nói, hoa sen trong nước không có gì hy hữu, hoa sen trong lửa mới thật hy hữu. Nhỏ đến mức độ nào? Nhỏ bằng một sợi lông một mảy bụi, một sợi lông này là chỉ đầu sợi lông của chúng ta, đầu sợi lông trên thân thể chúng ta. Một hạt bụi là một hạt vi trần, mắt thịt chúng ta không thấy được. Trong kinh đức Phật dùng ví dụ để nói rõ nghĩa này, hiện tượng vật chất nhỏ nhất, phạm là hiện tượng vật chất nó có bốn đặc tính. Chỉ cần là hiện tượng vật chất, nhất định có bốn hiện tượng này, bốn đặc tính này gọi là tứ đại, Đức Phật dùng địa- thủy- hỏa- phong làm ví dụ.

Địa là một loại vật chất, dù nhỏ nó vẫn là vật chất, đó gọi là địa đại, nó có thật. Thủy đại là gì? Thủy đại nó có độ ẩm, chúng ta gọi là độ ẩm. Hỏa đại là độ nóng, nó có độ ẩm có độ nóng. Nói như các nhà khoa học hiện nay, thủy đại là điện âm, hỏa đại là điện dương. Nghĩa là nó có thể điện, bản thân có điện, có điện âm, có điện dương. Phong đại nghĩa là gì? Nó là động, không phải tĩnh. Cần phải biết điều này, tự tánh bất động, hiện tượng là động. Hiện tượng vật chất là động, nên nó có tính chất của phong đại. Hiện tượng tinh thần cũng là động, hiện tượng tự nhiên vẫn là động. Phạm những gì động đều không phải thật, đều thuộc về sát na sanh diệt, tốc độ sanh diệt chúng ta không thể cảm nhận được. Như Bồ Tát Di Lạc nói, một giây có 1600 triệu sanh diệt, như vậy làm sao ta biết được? Đức Phật nói phạm như gì có tướng đều hư vọng, bao gồm cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật, chỉ có thường tịch quang là vĩnh hằng, bất sanh bất diệt. Trong kinh điển nói rất nhiều về điều này, Đức Phật từ bi khiến chúng ta có cơ hội học nhiều lần. Lặp đi lặp lại nhiều lần nên ấn tượng rất sâu sắc, mới có thể khởi lòng tin, sanh khởi lòng tin đối với nó. Khi ấn tượng không sâu sắc, rất nhạt, cảnh giới hiện tiền là mê ngay, không hiệu quả. Lặp tức bị cảnh

giới ảnh hưởng, không thể giống Bồ Tát. Ở đây chúng ta nói là pháp thân Bồ Tát, họ ở trong cảnh giới như như bất động. Bất động là chân tâm, chân tâm sanh trí tuệ. Trí tuệ thông đạt thấu triệt, chiếu soi mười phương. Vọng tâm, ngu si, hôn ám không thấy được gì cả.

Từ trong đoạn kinh văn này chúng ta biết, thế giới Cực Lạc lớn nhỏ tương dung, rộng hẹp vô ngại, hẹp dung nạp lớn, một sợi lông một hạt bụi đều chiếu soi mười phương. Bây giờ chúng ta không còn hoài nghi điều này, vì điểm trong một sợi lông hạt bụi, ngày nay chúng ta gọi là lượng tử. Nhỏ đến mức không thể nhỏ hơn, tốc độ nhanh chóng chúng ta không thể tưởng tượng được, nhưng nó đều có thể chiếu soi mười phương. Cõi nước của tất cả Chư Phật mười phương đều hiện rõ trong đó. Trong phần kinh văn trước chúng ta đã học, trong Kinh Hoa Nghiêm nói, ai có năng lực đi vào thế giới vi điểm của một sợi lông hạt bụi? Là Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta biết, tất cả Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, đều tu đức của Phổ Hiền đại sĩ. Hay nói cách khác, Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc là Bồ Tát gì? Toàn là Bồ Tát Phổ Hiền, mỗi người đều là Bồ Tát Phổ Hiền. Phổ Tát Phổ Hiền trong cõi đồng cư, Bồ Tát Phổ Hiền trong cõi phương tiện, Bồ Tát Phổ Hiền trong cõi thật báo, tất cả đều là Bồ Tát Phổ Hiền. Tuy quả vị không giống nhau, nhưng đều được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, quý vị xem có vi diệu không?

Những chân tướng sự thật này, nếu chúng ta hoàn toàn thông suốt, có thể không động tâm sao? Có thể không muốn đến thế giới Cực Lạc sao? Còn lưu luyến cõi nước của mười phương Chư Phật sao? Không những không lưu luyến thế gian này, đến mười phương cõi nước Chư Phật cũng không lưu luyến. Khẳng định vào một mục tiêu, một phương hướng, đồng mãnh tinh tấn, vãng sanh Tịnh độ!

Bộ Đại Kinh Giải này giới thiệu rất tường tận cho chúng ta về thế giới tây phương Cực Lạc, chúng tôi nghĩ rằng trong sách này giới thiệu hơn hẳn cổ đức. Chúng ta xem chú giải của cổ đức, không nói tường tận như vậy. Thực tế mà nói, Phật pháp là bất nhị pháp môn, chúng ta hiểu những gì trong Đại Kinh Giải nói, khi xem lại chú giải của cổ nhân sẽ rất khác, có thể nhận ra mật ý trong từng câu từng chữ. Thêm vào công phu tu hành của mình, công phu là gì? Là buông bỏ, chỉ cần buông bỏ, cảnh giới liền nâng cao.

“Vãng Sanh Luận nói, các cung điện lầu gác, thấy mười phương vô ngại”. Đây là một câu trong Vãng Sanh Luận. “Đại sư Đàm Loan nói, thanh tịnh sáng suốt như gương. Các tướng tịnh uế, nghiệp duyên thiện ác

trong mười phương quốc độ đều hiện ra hết”. Điều này thấy ở đâu? Ở trước là thấy nơi cây báu, còn đây là thấy trong cung điện lầu gác ở thế giới tây phương Cực Lạc, không có nơi nào không nhìn thấy. Nói đến điểm rất ráo chính là một sợi lông một hạt bụi đều chiếu soi khắp mười phương. Khắp mọi nơi trong thế giới Cực Lạc, có thể nói là mọi lúc mọi nơi, đều có thể thấy được cõi nước của Chư Phật khắp mười phương. Thế giới này của chúng ta không khác gì với Cực Lạc, nhưng chúng ta không được, nghiệp chướng quá nặng nề nên không nhìn thấy. Đến thế giới Cực Lạc là ngày ngày tiêu nghiệp chướng, Phật quang chiếu đến là tiêu nghiệp chướng, ánh sáng cây báu chiếu soi là tiêu nghiệp chướng, ánh sáng lầu gác chiếu đến cũng tiêu nghiệp chướng, mười phương Như Lai phóng quang giúp chúng ta tiêu nghiệp chướng. Cho nên ở đó chỉ trong một đời là thành Phật, thành tựu rất nhanh.

Thế gian này, chúng ta muốn tiêu nghiệp cũng không tiêu được. Chẳng những không tiêu được, mà nghiệp chướng ngày càng tăng trưởng, ngày càng gia tăng, quý vị xem phiền phức biết bao.

Tịnh độ là chỉ cõi phương tiện tứ thánh pháp giới, chúng ta gọi là cõi phương tiện của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Uế độ là luân hồi lục đạo, hợp lại là mười pháp giới. Chư tướng, câu này là nói đến bốn chữ các tướng tịnh uế, nghĩa là thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đã nói đến tất cả.

“Nghiệp duyên thiện ác”, bốn chữ này là nói về nhân duyên quả báo, mười pháp giới không tách rời nhân quả. Nhân quả có từ khi nào? Thập pháp giới có từ khi nào thì nhân quả có từ đó, nhân quả và thập pháp giới đồng thời đến, quý vị có tin chăng? Nếu tin, nó có thể giúp ta giải quyết vấn đề. Còn như không tin, mọi vấn đề đều không thể giải quyết. “Tất cả đều hiện”, ta thấy được tất cả, thấy toàn bộ, tướng hiện ra từ trong cung điện lầu gác.

Những gì chúng tôi vừa nói đều rất quan trọng, chúng ta thường nhắc đến giáo huấn của thiền sư Trung Phong, Cực Lạc tức ở đây, ở đây tức Cực Lạc. Cây và hoa quả ở cõi Cực Lạc, trong ánh sáng có thể hiện ra mười phương cõi Phật. Cây và hoa quả ở thế gian chúng ta, cây có ánh sáng chăng? Có ánh sáng, chúng ta không nhìn thấy. Vì sao vậy? Vì nó cũng bị ô nhiễm nghiêm trọng, chứ chẳng phải không có ánh sáng. Người có khí công nhìn thấy, người bây giờ gọi là người có công năng đặc dị, họ nhìn thấy cây cỏ hoa lá đều có ánh sáng. Ánh sáng lớn hay nhỏ, màu sắc của ánh sáng, có thể nhận ra tình trạng sức khỏe của cây này. Nếu nó bị ô nhiễm nghiêm trọng quý vị xem hiện nay dùng thuốc sâu, phân bón, đất đai ô

nhiễm, đương nhiên thực vật cũng bị ô nhiễm, cho nên ánh sáng của nó nhất định là màu tối, không sáng suốt. Nếu nó sinh trưởng nơi thanh tịnh, đất đai, nguồn nước thanh tịnh, ánh sáng của nó giống như huỳnh quang vậy, màu vàng xanh.

Con người chúng ta có ánh sáng chẳng? Có phóng quang, cũng có ánh sáng. Người luyện khí công giỏi, từ trong ánh sáng của mỗi người, họ có nhận ra tình trạng sức khỏe của người đó. Khi ở Mỹ tôi từng gặp, có một vài người có công năng đặc dị, đều còn trẻ tuổi, tôi đến Mỹ phỏng vấn thì gặp, liền trắc nghiệm thử coi là thật hay giả. Có một cô Phật tử để anh ta xem, sau khi xem xong nói với cô ta, cô từng bị bệnh phổi. Nhưng không sao, bây giờ đã vôi hóa rồi, vẫn còn sẹo và chỉ ra vị trí đó. Cô Phật tử này giật mình, không ngờ anh ta có tài này. Chỉ mình cô ta biết, tuy kết hôn đã lâu nhưng đến chồng cô cũng không biết, xưa nay chưa nói với ai, vậy mà người có công năng đặc dị này lại chỉ ra. Cô ta mặc y phục, cũng không dùng máy móc, sao anh ta có thể biết? Anh ta nói với chúng tôi, trên thân mỗi người đều có ánh sáng. Ánh sáng lớn nhỏ không giống nhau, màu sắc cũng không giống nhau, từ màu sắc có thể biết được tình trạng sức khỏe. Khi con người mạnh khỏe, đại khái là ánh sáng có màu vàng, ánh sáng màu trắng. Thân thể có bệnh tật, biến thành ánh sáng có màu lam, màu khói, nghiêm trọng thì có màu đen. Ánh sáng lớn nhỏ nói lên tình trạng sức khỏe của họ, ánh sáng dài thọ mạng càng dài, ánh sáng lớn thì tinh thần sung mãn, ánh sáng nhỏ thì hơi suy nhược. Đều có thể nhận ra, không phải không có. Người bình thường chúng ta không có năng lực này, nguyên nhân là gì? Vì bị nhiễm ô nghiêm trọng. Tôi hỏi người có công năng đặc dị đó, năng lực của anh từ đâu mà có? Anh ta không luyện công, có từ nhỏ. Tôi hỏi có thể duy trì chẳng? Không được, họ mới hai mươi mấy tuổi, còn được, khoảng ba bốn mươi tuổi là không còn. Vì sao vậy? Vì vọng niệm nhiều. Có đạo lý. Tôi thấy anh ta nói rất có lý, vọng niệm nhiều thì công năng biến mất, duy trì tâm thanh tịnh là có. Vậy năng lực này của chúng ta có thể duy trì chẳng? Có thể, chỉ cần ta giữ tâm thanh tịnh, buông bỏ tất cả, bài trừ hết những điều tạp nham, những thứ vọng niệm, không tiếp xúc với nó, năng lực này dần dần hiện ra. Tâm thanh tịnh hiện tiền là khôi phục được năng lực này.

Quả thật thế giới Ta Bà và thế giới Cực Lạc không khác nhau, nhưng cõi Ta bà không thể sánh với cõi Cực lạc, nguyên nhân do đâu? Vì nhân tâm không giống nhau. Người ta thuần tịnh thuần thiện, còn chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều trái với tánh đức, trái với thập thiện, trái với luân lý, trái với đạo đức. Đạo lý là như vậy. Thế giới Cực Lạc là tự

tánh biến hiện, chúng ta ở đây cũng tự tánh biến, tất cả pháp không lìa tự tánh, vì sao chúng ta không như người ta?

Người trên địa cầu, nếu tu học theo bộ kinh này, biến đạo lý trong kinh này thành tư tưởng của mình, biến giáo huấn trong kinh này thành hành vi cuộc sống của mình, như vậy địa cầu này sẽ biến thành thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Không thể không hiểu đạo lý này. Hiểu được đạo lý này, bất luận thế gian này phát sanh thiên tai thảm họa ra sao, chúng ta đều biết do nguyên nhân gì tạo thành, chỉ cần hóa giải nguyên nhân thiên tai sẽ không còn nữa.

Học Phật rất có lợi ích, đối với bản thân thì thân thể mạnh khỏe, tinh thần sung mãn, hạnh phúc an vui là thật không phải giả. Hạnh phúc an vui này không liên quan đến danh văn lợi dưỡng, cũng không liên quan đến địa vị cao thấp hay của cải nhiều ít. Trong này có niềm vui chân thật, có giá trị quan thật sự của nhân sinh. Con người ở đời may mắn nhất, may mắn nhất là tìm được cái thật, vật thật. Ta thành tựu chân thật, như trong kinh Đức Phật nói, chư Phật Bồ Tát đem đến cho chúng ta trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Trong kinh nói về ba loại chân thật, rốt ráo chân thật là lý, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, đó là chúng ta đạt được hiệu quả, đạt được lợi ích.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 246